

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 04 - 2025

V/v: “Kiện ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huyền M, sinh năm 1996.

ĐKKHKT: Xóm 6, xã L (nay là tổ 6, phường L) thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

\* Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 6, xã L (nay là phường L) thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa vắng mặt chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị M và anh Hoàng Văn B kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L) thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 08 tháng 10 năm 2018. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng rồi mới đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống chung không tồn tại đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 21/02/2019 (con trai). Khi ly hôn chị M xin được nuôi cháu D và không đề nghị anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn B đã nhiều lần được Toà triệu tập hợp lệ nhưng luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Toà án để giải quyết việc chị Nguyễn Huyền M khởi kiện xin ly hôn.

Bà Phạm Thị H là mẹ đẻ anh B có cung cấp thông tin như sau: Con trai bà là anh Hoàng Văn B và con dâu bà là Nguyễn Huyền M kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 08/10/2018. Sau khi kết hôn anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Huyền M sống cùng gia đình bà tại xóm 6, xã L (nay là tổ 6, phường L). Quá trình chung sống vợ chồng chị M anh B đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống. Chị M đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã T, huyện T, Hà Nam từ cuối năm 2023 đến nay, sống ly thân, chấm dứt quan hệ về tình cảm, kinh tế là có thật. Các thông báo, triệu tập của Toà tổng đạt anh B đều nhận và biết việc chị M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh cho rằng chị M muốn ly hôn, cứ theo pháp luật mà làm, anh không có ý kiến gì. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị M trình bày là đúng. Từ khi về nhà mẹ đẻ đến nay chị M vẫn nuôi cháu D và thỉnh thoảng cho cháu về thăm nhà ông bà nội.

\* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Huyền M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn B vắng mặt đến phiên tòa mở lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án những người tham gia tố tụng; đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký thực hiện nghiêm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn từ khi nhận đơn, thụ lý, thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định;

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 144; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Huyền M : Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Huyền M và anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Huyền M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 21/02/2019 (con trai). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì nguyên đơn không yêu cầu. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn thực hiện theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Văn B có nơi cư trú tại xóm 6, xã L (nay là tổ 6, phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Huyền M và anh Hoàng Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm mở lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Huyền M và anh Hoàng Văn B là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 08/10/2018 thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Huyền M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị M và anh B đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không bên nào còn quan tâm đến kinh tế, tình cảm, cuộc sống của nhau là có thật. Nay chị M có đơn xin ly hôn. Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể

hàn gắn được, do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Huyền M đối với anh Hoàng Văn B là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật. Thời điểm chấm dứt hôn nhân của chị M và anh B theo quy định tại Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 21/02/2019 (con trai). Xét thực tế từ khi sinh con và trong thời gian sống ly thân chị M vẫn trực tiếp nuôi cháu D, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường cho con chưa thành niên có tuổi đời còn nhỏ cần giao chị My tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 58, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Toà đã giải thích nhưng chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo pháp luật quy định. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn thực hiện theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Huyền M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Huyền M và anh Hoàng Văn B. Thời điểm chấm dứt hôn nhân của chị Nguyễn Huyền M và Hoàng Văn B kể từ ngày bản án xử lý hôn có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Huyền M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Nguyễn Anh D, sinh ngày 21/02/2019 (con trai) cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi (nếu không có thay đổi nào

khác). Anh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Huyền M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị M được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000499 ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị M đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị M và anh B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**